**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 12**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| 1 | - Ngôi kể: ngôi thứ ba  - Dấu hiệu: Người kể không trực tiếp tham gia câu chuyện, không không có xưng hô cụ thể (tôi), biết hết tất cả và kể lại toàn bộ câu chuyện. | 1,0 |
| 2 | - Những chi tiết, từ ngữ miêu tả sự thay đổi của Dung:  *+ nghe ông ngoại ho khúc khắc.*  *+ nghe cây mai nhỏ nứt mình, nảy chồi.*  *+ nghiện hương trầm tối tối ông thắp lên bàn thờ bà ngoại.*  (HS trả lời 2/3 ý: 1,0 điểm – 0,5 điểm/ý) | 1,0 |
| 3 | - Lời của nhân vật: *Chị hai khó như một bà già*  - Lời của người kể chuyện: *Lắm khi lũ em Dung sang, chúng nó phá phách quậy tung cả lên, Dung mắng, chúng nó trề môi; Dung giật mình.*  - Nhận xét: lời người kể chuyện và lời nhân vật được nối kết một cách tự nhiên, linh hoạt, khéo léo, giúp thể hiện rõ thái độ, sự thay đổi của Dung sau khoảng thời gia sống chung với ông ngoại. | 0,25  0,25  0,5 |
| 4 | - Liệt kê: *là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhựt báo, là cái radio đâu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái.*  - Tác dụng:  + Giúp câu văn thêm sinh động, gây ấn tượng mạnh với người đọc  + Giúp cho thế giới của ông ngoại được hiện lên một cách cụ thể, chi tiết. | 0,25  0,25  0,5 |
| 5 | - Câu văn gợi ý nghĩa về “khoảng cách thế hệ trong gia đình”:  + Thế giới của Dung: Trẻ tuổi, sống động, vui vẻ, náo nhiệt…  + Thế giới của ông: yên tĩnh, an nhàn, thanh tĩnh…  - Ý nghĩa: mỗi người trong gia đình sẽ chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt về quan điểm sống, khoảng cách nhận thức… giữa thế hệ này và thế hệ khác của các thành viên. | 0,75  0,25 |
| 6 | - HS nêu được thông điệp (0,25đ) và lí giải hợp lí (0,75đ). Sau đây là một vài gợi ý:  + Biết yêu thương, trân trọng người thân trong gia đình.  + Biết hi sinh, chia sẻ, quan tâm, gắn kết các thành viên trong gia đình  + Sống cần phải tôn trọng sự khác biệt của mỗi người | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* cách ứng xử đúng đắn khi đối diện với thất bại của những người trẻ tuổi. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận.  **2. Thân bài:**  - Giải thích:  + Thất bại được hiểu là những sai lầm hoặc những vấn đề không mong muốn xảy ra trong cuộc sống.  + Buông xuôi là phó mặc không làm gì cả.  => Câu nói khẳng định: dù trong cuộc sống có gặp nhiều thất bại nhưng điều quan trọng là chúng ta không được bỏ cuộc, buông xuôi mà phải liên tục cố gắng, nỗ lực để vượt lên thất bại dó.  - Bàn luận:  + Người trẻ cần có nhận thức rõ rằng thất bại là một phần trong cuộc sống và nên chọn những cách ứng xử đúng đắn  + Biết dứng dậy sau mỗi thất bại, vấp ngã, quyết tâm, nỗ lực vượt qua, biết rút ra những bài học kinh nghiệm, biết lập kế hoạch cho hành trình mới sau mỗi thất bại ...  + Biết chia sẻ những cảm xúc tiêu cực với người khác, cân bằng cảm xúc cá nhân sau mỗi lần thất bại, luôn giữ tinh thần lạc quan, nhìn nhận vấn đề tích cực để không bị nhấn chìm trong sự bi quan, tiêu cực.  - Dẫn chứng minh họa phù hợp.  - Mở rộng, trao đổi những quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.  **3. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề và rút ra bài học cho bản thân. | 0,5  2,0  0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **I+II** |  |  | **10** |

**------------------Hết --------------------**